

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính Quý I và kế hoạch công tác Quý II năm 2024

Thực hiện Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Công văn số 223/SNV-CCHCVTLT ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và chỉ số hiệu quả hành chính công quý I và nhiệm vụ quý II năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH.

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sở, Lãnh đạo Sở đã tăng cường chỉ đạo, điều hành trong việc thực hiện công tác CCHC, chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản: Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 (*Kế hoạch số 97/KH-SKHCN ngày 28/12/2023*); Quyết định về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (*Quyết định số 04/QĐ-SKHCN ngày 05/01/2024*); Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 (*Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 04/01/2024*); Kế hoạch Thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Kế hoạch số 06/KH-SKHCN ngày 05/01/2024*); Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 (*Kế hoạch số 13/KH-SKHCN ngày 12/01/2024*); Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2024 (*Kế hoạch số 14/KH-SKHCN ngày 12/01/2024*); Kế hoạch khắc phục các tiêu chí bị trừ điểm trong đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023 (*Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 12/01/2024*); Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (*Kế hoạch số 27/KH-SKHCN ngày 22/01/2024*); Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Kế hoạch số 34/KH-SKHCN ngày 07/02/2024*); Kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024 (*Kế hoạch số 35/KH-SKHCN ngày 07/02/2024*); Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2024 (*Kế hoạch số 36/KH-SKHCN*

ngày 07/02/2024); Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 (Kế hoạch số 50/KH-SKHCN ngày 07/3/2024)....

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, đôn đốc, chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong chương trình công tác trọng tâm, kế hoạch CCHC năm 2024 của Sở, tổ chức triển khai công tác kiểm soát, rà soát cải cách thủ tục hành chính, công tác kiểm tra cải cách hành chính đảm bảo theo tiến độ của kế hoạch đề ra thông qua các buổi Hội nghị, giao ban hàng tháng, sinh hoạt Chi bộ...: Thông báo kết luận của Giám đốc Sở tại buổi làm việc với các phòng thuộc Sở về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 (Thông báo số 03/TB-SKHCN ngày 16/01/2024); Thông báo ý kiến Kết luận của Giám đốc Sở tại buổi làm việc với các phòng, đơn vị về công tác CCHC (Thông báo số 07/TB-SKHCN ngày 29/01/2024); Thông báo ý kiến Kết luận của Giám đốc Sở tại buổi làm việc triển khai biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC và thực hiện nhiệm vụ năm 2023, kế hoạch năm 2024 (Thông báo số 20/TB-SKHCN ngày 22/02/2024).

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phong phú như lồng ghép, phổ biến quán triệt, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Sở (Phụ lục tuyên truyền đính kèm):

- Tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử KH&CN: 03 Tin/Bài; 18 văn bản

- Xuất bản ấn phẩm Bản tin thông tin Khoa học và Công nghệ số 2 Tin: Kế hoạch CCHC năm 2024.
https://sokhcn.quangtri.gov.vn/documents/39955/0/BT_2024_02.pdf

- Tuyên truyền báo cáo chỉ số sáng tạo cấp địa phương năm 2023:
https://sokhcn.quangtri.gov.vn/documents/628513/0/PII_2023_Report.pdf

Tại Kế hoạch CCHC năm 2024 (số 97/KH-SKHCN ngày 28/12/2024), đã xây dựng 40 nhiệm vụ cụ thể; trong Quý I năm 2024, Sở đã hoàn thành thực hiện 11 nhiệm vụ, các nhiệm vụ còn lại đang tiếp tục triển khai trong năm 2024.

Thực hiện ban hành các văn bản đôn đốc triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về CCHC: Đôn đốc các phòng đánh giá hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; triển khai thực hiện các Công văn của UBND tỉnh: Công văn số 6842/UBND-NC ngày 25/12/2023 về chấn chỉnh, khắc phục một số tồn tại, hạn chế qua kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2023 (Công văn số 1322/SKHCN-VP ngày 27/12/2024); Công văn số 116/UBND-NC ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh về việc đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 17/SKHCN-VP ngày 09/01/2024); Công văn số 871/UBND-NC ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ (Công văn số 150/SKHCN-VP ngày 26/02/2024); Công văn số

1056/UBND-NC ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 28/02/2024 của Văn phòng Chính phủ (Công văn số 179/SKHCHN-VP ngày 06/3/2024); Công văn số 1105/UBND-NC ngày 06/3/2024 của UBND tỉnh về việc V/v đôn đốc thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 187/SKHCHN-VP ngày 07/3/2024)...

Năm 2024, từ ngày 15/12/2023 đến 15/03/2024, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ 75 nhiệm vụ, đã hoàn thành 48 nhiệm vụ, đang thực hiện 27 nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

Tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL đã tham mưu HĐND, UBND ban hành đang còn hiệu lực, hết hiệu lực một phần, hết hiệu lực toàn bộ để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Đã tham mưu, trình UBND tỉnh Công văn đề nghị xây dựng văn bản QPPL tại ban hành Công văn số 6276/UBND-NC ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh về việc phân công xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; Công văn số 205/UBND-NC ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật năm 2024.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 763/UBND-NC ngày 07/02/2024 về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp thứ 24 của HĐND tỉnh Khóa VIII, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2026 và dự thảo Nghị quyết quy định về định mức phân bổ dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; tổ chức lấy ý kiến góp ý của UBMTTQ Việt Nam tỉnh; các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân. Đã tổng hợp hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định Dự thảo tờ trình và Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh (Công văn số 207/SKHCHN-TTra ngày 13/3/2024); (Công văn số 208/SKHCHN-TTra ngày 13/3/2024) đảm bảo đúng về thể thức và thẩm quyền ban hành theo đúng Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/4/2020 và Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện và đã ban hành: Kế hoạch rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 (Kế

hoạch số 10/KH-SKHCN ngày 08/01/2024); Kế hoạch thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 (*Kế hoạch số 20/KH-SKHCN ngày 16/01/2024*); Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2024 (*Kế hoạch số 28/KH-SKHCN ngày 21/01/2024*); Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 (*Kế hoạch số 32/KH-SKHCN ngày 31/01/2024*); Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 (*Kế hoạch số 33/KH-SKHCN ngày 31/01/2024*); Kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách tư pháp năm 2024 (*Kế hoạch số 48/KH-SKHCN ngày 04/3/2024*)... để nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác pháp chế, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành;

2. Cải cách thủ tục hành chính.

Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Sở đã ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 (*Kế hoạch số 50/KH-SKHCN ngày 07/3/2024*) với 25 nhiệm vụ.

Công tác rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đang được triển khai thực hiện. Sở đã tham mưu, trình UBND tỉnh đề nghị công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (*Tờ trình số 10/TTr-SKHCN ngày 06/3/2024*) với 01 TTHC thuộc lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ.

Sở đã ban hành Công văn số 169/SKHCN-VP ngày 04/3/2024 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Công văn số 179/SKHCN-VP ngày 06/3/2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 28/02/2024 của Văn phòng Chính phủ ...

Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 51 TTHC, trong đó có 19 TTHC là dịch vụ công toàn trình và 32 TTHC là dịch vụ công một phần.

Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử. Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/03/2024:

- Tiếp nhận mới: 09 hồ sơ,
- Kỳ trước chuyển qua: 03 hồ sơ,
- Đã giải quyết: 10 hồ sơ trước hạn,
- Đang giải quyết: 02 hồ sơ.

Từ đầu năm đến ngày 14/3/2023, Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định Nghị định 107/NĐ-CP đảm bảo sắp xếp lại tổ chức nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các phòng chuyên môn phù hợp với quy định về quản lý, sử dụng công chức, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và vị trí việc làm theo đúng quy định. Ban hành Kế hoạch thực hiện bổ nhiệm lại cán bộ năm 2024 (*Kế hoạch số 26/KH-SKHHCN ngày 19/01/2024*).

Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức đúng quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, Lãnh đạo Sở đã bố trí, sắp xếp con người một cách hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện bổ nhiệm lại 02 chức danh: 01 Trưởng phòng thuộc Sở và 01 Phó Giám đốc đơn vị thuộc Sở (*Quyết định số 38/QĐ-SKHHCN ngày 20/02/2024 về việc bổ nhiệm lại giữ chức vụ TP QLCN&ĐMST; Quyết định số 52/QĐ-SKHHCN ngày 06/3/2024 về việc bổ nhiệm lại chức vụ PGĐ TT NC, CGCN&ĐMST*).

Công tác quản lý và sử dụng công chức, viên chức được thực hiện đảm bảo đúng quy định: Thực hiện chuyển ngạch viên chức (*Quyết định số 03/QĐ-SKHHCN ngày 05/01/2024*).

Thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, các chính sách, chế độ khác đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng được thực hiện kịp thời, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với 03 công chức (*Quyết định số 29/QĐ-SKHHCN ngày 31/01/2024; Quyết định số 30/QĐ-SKHHCN ngày 31/01/2024; Quyết định số 32/QĐ-SKHHCN ngày 31/01/2024*).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được quan tâm. Quý I/2024 đã cử 02 công chức tham gia chương trình Chuyên viên.

Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức tại Sở: Đã ban hành Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 (*Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 04/01/2024*) trong đó xác định rõ nội dung công việc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, đơn vị của Sở; Kế hoạch thực hiện Đề án văn hóa công vụ năm 2023 (*Kế hoạch số 06/KH-SKHHCN ngày 05/01/2024*), toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở chấp hành nghiêm túc kỷ luật kỷ cương hành chính. Quý I/2024 Sở Khoa học và Công nghệ không có công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở vi phạm.

5. Cải cách tài chính công.

Tổ chức thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đúng quy định; Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, ngân sách tại Sở. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân bổ sinh phí hoạt động khoa học và công nghệ năm 2024 (*Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/01/2024*); Sở ban hành Quyết định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Quyết định số 33/QĐ-SKHCHN ngày 31/01/2024*).

Thực hiện công khai tài chính theo quy định: Đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-SKHCHN ngày 22/02/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 (*Báo cáo số 09/BC-SKHCHN ngày 15/01/2024*).

Công tác giải ngân vốn đầu tư phát triển đúng tiến độ được giao: Công văn số 146/SKHCHN-KHTC ngày 23/02/2024 về việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; Công văn số 193/SKHCHN-KHTC ngày 11/03/2024 về việc đơn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền số

Sở đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 (*Kế hoạch số 13/KH-SKHCHN ngày 12/01/2024*); Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024 (*Kế hoạch số 34/KH-SKHCHN ngày 07/02/2024*). Tiếp tục thực hiện công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, tham mưu xử lý công việc; thực hiện xử lý văn bản điện tử, ký số trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tổ chức ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của Sở nhằm đẩy nhanh thời gian xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động; triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng của tỉnh cung cấp trong tiếp nhận, xử lý văn bản đến, đi qua phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử công vụ; phần mềm quản lý CCVC, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến,...;

Sở đã quán triệt đến tất cả CCVC về sử dụng thư điện tử công vụ. Cổng Thông tin điện tử của Sở được quản trị và vận hành tốt, được bảo trì và nâng cấp thường xuyên; các thông tin, văn bản và các thủ tục hành chính về KH&CN được đăng tải đầy đủ và cập nhật thường xuyên; đặt biệt đã tuyên truyền về cải cách hành chính 18 tin, bài và tuyên truyền.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 19 TTHC, dịch vụ công trực tuyến một phần đối với 32 TTHC trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG DUY TRÌ VÀ CƯỜNG CỐ CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI)

Xây dựng và ban hành Kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024 (*Kế hoạch số 35/KH-SKHCN ngày 07/02/2024*); Kế hoạch Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2024 (*Kế hoạch số 12/KH-SKHCN ngày 11/01/2024*); Kế hoạch Thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ (*Kế hoạch số 05/KH-SKHCN ngày 04/01/2024*); Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị năm 2024 (*Kế hoạch số 02/KH-SKHCN ngày 04/01/2024*);

1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

Tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ cơ sở tại cơ quan nhằm nâng cao nhận thức về dân chủ, năng lực thực hành dân chủ của công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, đặt biệt là tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của chỉ số PAPI đối với sự phát triển bền vững của tỉnh; Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính của Sở và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia thực hiện theo quy định.

2. Công khai minh bạch

Thực hiện nghiêm quy trình, quy định về công khai, minh bạch quản lý tổ chức, biên chế, tài chính ngân sách theo quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị đã ban hành; các quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, quản lý công sản, hoạt động khoa học công nghệ trên Cổng thông tin điện tử Sở để người dân và doanh nghiệp biết, thuận lợi khai thác sử dụng khi có nhu cầu và giám sát việc thực hiện.

3. Trách nhiệm giải trình với người dân

Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực KH&CN trên Cổng Thông tin điện tử của Sở. Thực hiện tốt Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công chức, viên chức và của tổ chức, công dân kịp thời, đúng thẩm quyền. Quý 1 năm 2024 Sở không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc đơn kiến nghị, phản ánh nào.

4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng để công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

5. Thủ tục hành chính công

Đã tổ chức triển khai thực hiện một cửa, một cửa liên thông điện tử về cung ứng các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Sở quản lý. 100% các dịch vụ công được thực hiện qua Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; Sở thực hiện nghiêm túc công tác niêm yết, công khai minh bạch tất cả các thủ tục hành chính về quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết, lệ phí... để người dân và doanh nghiệp biết, theo dõi và thực hiện giám sát trên Cổng thông tin điện tử của Sở và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

6. Cung ứng dịch vụ công

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến theo quy định.

Hiện nay danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ: 19 DVC trực tuyến toàn trình, 32 DVC trực tuyến một phần.

7. Quản trị môi trường

Thường xuyên đưa lên Cổng Thông tin điện tử KH&CN các quy định về bảo vệ môi trường để tuyên truyền và khuyến khích toàn thể CCVC và người lao động trồng và chăm sóc cây xanh để bảo vệ môi trường xung quanh cơ quan, đơn vị.

8. Quản trị điện tử

Cổng Thông tin điện tử KH&CN thực hiện theo quy định tại điều 28 Luật CNTT, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và đã đăng tải công khai kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, cải cách hành chính, thủ tục hành chính, quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, tại địa chỉ <http://sokhcn.quangtri.gov.vn> để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân dễ dàng tiếp cận, trong đó có các chính sách hỗ trợ vốn, hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, công tác tuyển dụng,...

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác chỉ đạo, điều hành được tăng cường, hướng dẫn đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính kịp thời. Công tác hiện đại hoá hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đã từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt

động của Sở. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giao dịch của tổ chức và cá nhân.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ II/2024.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Tập trung chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính hoàn thành việc rà soát các thủ tục hành chính trình UBND tỉnh công bố, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC năm 2024 của Sở. Tiếp tục thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa; làm tốt công tác kiểm soát TTHC.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở. Thường xuyên tuyên truyền về CCHC, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền CCHC, đưa thông tin tuyên truyền đến với người dân, tổ chức.

- Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo điều kiện tốt nhất cho cá nhân, tổ chức khi tham gia TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được duyệt, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức và người lao động.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính và duy trì, củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công quý I năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, TT&TT, KH&ĐT;
- GD, các PGD sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở ;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 48/BC-SKHHCN ngày 15/3/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)

PHỤ LỤC. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CCHC NĂM 2024

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH			
1	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024	Kế hoạch	Kế hoạch số 97/KH-SKHHCN ngày 28/12/2024	Tháng 12/2023
2	Xây dựng Chương trình công tác trọng tâm năm 2024	Quyết định	Quyết định số 04/QĐ-SKHHCN ngày 05/01/2024	Tháng 01/2024
3	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Xây dựng kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2024 và tổ chức thực hiện.	Kế hoạch	Kế hoạch số 14/KH-SKHHCN ngày 12/01/2024	Tháng 01/2024
4	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024.	Kế hoạch	Chưa ban hành	Năm 2024
5	Tổ chức thực hiện Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024.		Chưa thực hiện	
6	Tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính của Sở		Chưa thực hiện	
7	Xây dựng Kế hoạch khắc phục hạn chế về công tác CCHC năm 2023	Kế hoạch của Sở	Kế hoạch số 15/KH-SKHHCN ngày 12/01/2024	Tháng 01/2024
8	Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024.	BC Quý, 6 tháng, năm theo quy định.	Đã thực hiện báo cáo quý I năm 2024: Báo cáo số 48/BC-SKHHCN ngày 15/3/2024;	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Tham mưu UBND ban hành văn bản QPPL.	Quyết định	Đang thực hiện	Quý I/2024
2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm	Kế hoạch	Kế hoạch số 10/KH-SKHHCN ngày 08/01/2024;	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
	tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật		Kế hoạch số 20/KH-SKHCCN ngày 16/01/2024	
3	Công tác theo dõi, thi hành pháp luật	Kế hoạch	Kế hoạch số 33/KH-SKHCCN ngày 31/01/2024	Năm 2024
4	Báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Báo cáo	Đang thực hiện	Năm 2024
5	Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Kế hoạch	Kế hoạch số 32/KH-SKHCCN ngày 31/01/2024	Năm 2024
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm soát TTHC năm 2024	Kế hoạch	Kế hoạch số 19/KH-SKHCCN ngày 16/01/2024, Kế hoạch số 50/KH-SKHCCN ngày 07/3/2024,	Tháng 01/2024
2	Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính phù hợp do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành mới, trình UBND tỉnh công bố danh mục, quy trình nội bộ đúng quy định; niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở và cổng thông tin điện tử của Sở.	Tờ trình	Tờ trình số 10/TTr-SKHCCN ngày 06/3/2024	Thường xuyên
3	Rà soát đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Tổ chức kiểm tra, đánh giá	Chưa ban hành	
4	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC của các phòng, đơn vị thuộc Sở (lồng ghép với Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính).	Cập nhật, công khai TTHC	Chưa ban hành	Năm 2024
5	Công khai TTHC trên Cổng thông tin của Sở	Tổ chức tiếp nhận, xử lý kiến nghị	Đã thực hiện công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Sở.	Năm 2024
6	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.	Kết quả trên hệ thống một cửa điện tử, Công dịch vụ công	Quý I, năm 2024 Sở KH&CN không nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị của cá nhân.	Năm 2024
7	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một		Quý I, năm 2024 Sở đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
	cửa, một cửa liên thông. Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 100% TTHC đã công bố; Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.		giải quyết TTHC 100%.	
8	Đảm bảo 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.		Đang thực hiện	
9	Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và Chính phủ	Kết quả trên hệ thống, Báo cáo Quý I năm 2024	Đã thực hiện báo cáo quý I Báo cáo số 49/BC-SKHCHN ngày 15/3/2024.	Theo quy định về chế độ báo cáo
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC			
1	Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ phân cấp cho Sở.	Quyết định	Đang thực hiện	Năm 2024
2	Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy của Sở, các đơn vị thuộc Sở theo vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định;	Triển khai, sắp xếp theo chỉ đạo của UBND tỉnh	Các quyết định số: 03/QĐ-SKHCHN ngày 05/01/2024 về việc chuyển ngạch viên chức; 38/QĐ-SKHCHN ngày 20/02/2024 về việc bổ nhiệm lại giữ chức vụ TP QLCN&ĐMST; 52/QĐ-SKHCHN ngày 06/3/2024 về việc bổ nhiệm lại chức vụ PGĐ TT NC, CGCN&ĐMST;	Năm 2024
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ			
1	Tham mưu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CCVC.	Bồi dưỡng CCVC theo chức danh vị trí việc làm theo quy định.	Kế hoạch số 23/KH-SKHCHN ngày 19/01/2024 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024	Năm 2024
2	Thực hiện đúng quy định công tác tuyển	Kết quả đánh	Kế hoạch số 26/KH-SKHCHN ngày 19/01/2024).	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
	dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.	giá;		
3	Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Ban hành Quy định đánh giá, phân loại CCVC	Chưa thực hiện	Năm 2024
4	Đổi mới phương pháp đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm CCVC có sai phạm.	Đã ban hành Quyết định số 351/QĐ-SKHHCN ngày 21/11/2023 về Bộ tiêu chí đánh giá công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.	Năm 2023
5	Xây dựng kế hoạch kỷ cương hành chính, văn hóa công sở,	Xây dựng, ban hành Kế hoạch	Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 04/01/2024.	Năm 2024
6	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của Sở (lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra công tác CCHC)		Đang thực hiện	Năm 2024
7	Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của TTCP về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ năm 2023 trên địa bàn tỉnh		Kế hoạch số 06/KH-SKHHCN ngày 05/01/2024	Năm 2024
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức KTKT	Đang thực hiện	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
2	Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.	Triển khai thực hiện theo Quyết định phương án giao quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Đang thực hiện	Năm 2024
3	Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công, thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính, phòng chống tham nhũng	Tham mưu văn bản quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính, phòng chống tham nhũng...	QĐ số 33/QĐ-SKHCHN ngày 31/01/2024 về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) - Kinh phí hoạt động sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024; QĐ số 41/QĐ-SKHCHN ngày 22/02/2024 Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;	Năm 2024
4	Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ theo kế hoạch		Công văn số 146/SKHCHN-KHTC ngày 23/02/2024 V/v giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; Công văn số 193/SKHCHN-KHTC ngày 11/03/2024 V/v đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024	Năm 2024
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của Sở năm 2024	Xây dựng Kế hoạch, triển khai kế hoạch.	Kế hoạch số 13/KH-SKHCHN ngày 12/01/2024	Năm 2024
2	Tiếp tục thực hiện hệ thống Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở.	Kế hoạch	Đang thực hiện	Năm 2024
3	Tăng cường triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của CQNN tỉnh; Quyết Định số 10/2017/QĐ-UBND	Chữ ký số, chứng thư số được sử dụng	Hiện toàn bộ văn bản của Sở đã thực hiện ký số (trừ văn bản mật)	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
	ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh.			
4	Đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến theo nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	Triển khai DVCTT toàn trình, một phần	Đang thực hiện	Năm 2024
5	Tăng cường triển khai ứng dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; các phần mềm quản lý, điều hành do UBND tỉnh quy định	Xử lý và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; Sử dụng chữ ký số; Lưu trữ hồ sơ điện tử	Hiện Sở triển khai ứng dụng các phần mềm hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; các phần mềm quản lý, điều hành theo quy định.	Năm 2024

BÁO CÁO TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I

1. Tin,bài trên Cổng Thông tin điện tử KH&CN: 03 Tin/Bài

TT	Tiêu đề	Kiểm chứng
1	Đẩy mạnh cải cách hành chính trên cả 6 lĩnh vực	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin-tt/-/view-article/1/1675734995715/1708418976847
2	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin-tt/-/view-article/1/1675734995715/1708995466641
3	28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin-tt/-/view-article/1/1675734995715/1709603068046

2. Văn bản: 18 văn bản

TT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Kiểm chứng
1	55/QĐ-SKHCN	Quyết định Thành lập Ban Tổ chức Hội thi "Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024".	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1710378014359
2	189/SKHCN-VP	V/v báo cáo tình hình thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1710118598921
3	36/BC-SKHCN	Báo cáo Tình hình triển khai thực hiện Công điện số 1123/CĐ-TTg ngày 18/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1710118462655
4	50/KH-SKHCN	Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1710118174784
5	188/SKHCN-VP	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1710118037891
6	187/SKHCN-VP	V/v đôn đốc thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1710118037891

TT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Kiểm chứng
			R_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1710117816401
7	45/KH-UBND	Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1709688523027
8	46/KH-UBND	Kế hoạch Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1709688628413
9	45/KH-SKHCN	Kế hoạch Tổ chức Hội thi tìm hiểu về công tác cải cách hành chính của Khoa học và Công nghệ năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1709541488268
10	150/SKHCN-VP	V/v triển khai thực hiện Công văn số 871/UBND-NC ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1709088270209
11	30/BC-SKHCN	Báo cáo Đánh giá hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến triển khai thí điểm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường mạng	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1708388859636
12	27/BC-SKHCN	Báo cáo Công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 02 năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1708388859636

TT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Kiểm chứng
			https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBQPportlet&idnoidung=1708388464683
13	26/BC-SKHCN	Báo cáo Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Đề án 06 tháng 02 năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBQPportlet&idnoidung=1708310021883
14	35/KH-UBND	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBQPportlet&idnoidung=1708069772053
15	36/KH-SKHCN	Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBQPportlet&idnoidung=1708050649122
15	35/KH-SKHCN	Kế hoạch Duy trì và củng cố Chi số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBQPportlet&idnoidung=1708050394879
17	12/KH-SKHCN	Kế hoạch Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2024	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-ban?p_p_id=PublicVBQPportlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBQPportlet&idnoidung=1705280186482
18	03/KH-	Kế hoạch Thực hiện tăng cường kỷ luật,	https://sokhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-van-

TT	Số/Ký hiệu	Trích yếu	Kiểm chứng
	SKHCN	kỷ cương hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ	ban?p_p_id=PublicVBPQPortlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&_PublicVBPQPortlet_WAR_3cmsnewportletbackupLinh_INSTANCE_HWAc0opn0qE0_action=PublicVBPQController&idnoidung=1704762547069

3. Xuất bản ấn phẩm Bản tin thông tin Khoa học và Công nghệ số 2:

Tin: Kế hoạch CCHC năm 2024. https://sokhcn.quangtri.gov.vn/documents/39955/0/BT_2024_02.pdf

4. Tuyên truyền báo cáo chỉ số sáng tạo cấp địa phương năm 2023:

https://sokhcn.quangtri.gov.vn/documents/628513/0/PII_2023_Report.pdf

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ**

Biểu mẫu 1 Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	04	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	44%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	40	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	11	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	-	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	-	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	-	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	-	
5.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	75	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	48	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL¹ do địa phương ban hành	Văn bản	0	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

¹ Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

ST T	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	51	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	51	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	0	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	0	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	10	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	10	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	0
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	0

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	0	
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban	0	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	0	
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	02	
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	0	
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	02	
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	0	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	32	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	32	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	02	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	100	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	64	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	56	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	100	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	01	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	02	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	-	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Được giao	Triệu đồng	9.215	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng		
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	02	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	01	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	0	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.1.2	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.1.3	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%		
5.2.1	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%	100	
5.2.2	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	100	
5.2.3	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%		
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
5.3.2	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
5.3.3	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ</i>	%	100	

.	<i>thống</i>			
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	32	
6.4.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	32	
6.4.3	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	02	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	35%	
6.5.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	19	
6.5.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	19	
6.5.3	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	02	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100%	
6.6.1	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	51	
6.6.2	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	51	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%		
6.7.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	09	
6.7.2	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	07	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.8.1	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	03	
6.8.2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	03	